

BÁO CÁO

Tóm tắt thành tích thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2015 – 2019 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025

Theo Công văn số 66/BTĐKT-THHC ngày 17/4/2020 của Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh về báo cáo liên quan đến “Đại hội thi đua yêu nước” tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ V, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo tóm tắt thành tích thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2015 – 2019 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2019

1. Lĩnh vực việc làm, an toàn lao động, giáo dục nghề nghiệp và pháp luật lao động

Công tác giải quyết việc làm đã được triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ cùng sự tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế thông qua các chương trình, dự án, đề án phát kinh tế - xã hội tại địa phương, xây dựng và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, chính sách về việc làm và các chính sách liên quan. Giai đoạn 2015 - 2020 giải quyết việc làm cho 82.615 lao động (trong đó đưa 3.608 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng), đạt 103,3% kế hoạch, tỷ lệ thất nghiệp thành thị duy trì dưới mức 2,3%, cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Công tác an toàn lao động, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, huấn luyện và đặc biệt trong Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền sôi nổi, sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh như tổ chức: Lễ phát động, Hội thi an toàn vệ sinh viên, Hội thi tìm hiểu về pháp luật an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn an toàn vệ sinh lao động cho các doanh nghiệp. Kết quả đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của người sử dụng lao động và người lao động tại các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, góp phần bảo vệ sức khỏe của người lao động, giảm tần suất tai nạn lao động chết người, bệnh nghề nghiệp trong một số lĩnh vực có nguy cơ cao.

Công tác giáo dục nghề nghiệp (GDNN) được triển khai đúng hướng, phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống cơ sở GDNN được sắp xếp theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả, tăng quy mô và trình độ đào tạo, đa dạng loại hình, ngành, nghề đào tạo. Quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên, xây dựng các ngành nghề trọng điểm, gắn kết đào tạo

với nhu cầu thị trường lao động. Đã trình và được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025, tỉnh Thừa Thiên Huế có 9 trường với 11 nghề quốc tế, 11 nghề ASEAN và 11 nghề quốc gia. Bình quân hàng năm tuyển sinh 15,8 nghìn người học nghề, đạt 105,58% kế hoạch, đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 56% (năm 2016) đến cuối năm 2019 đạt 62,08% và phấn đấu đạt 64% vào năm 2020 (theo chỉ tiêu đề ra).

Kịp thời triển khai pháp luật lao động đến các doanh nghiệp, nên chủ sử dụng cũng như người lao động thực hiện pháp luật lao động tốt hơn; quan hệ lao động được ổn định, đời sống người lao động được cải thiện. Từ đó, tình trạng đình công, lãn công trên địa bàn tỉnh ít xảy ra. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) nhằm góp phần mở rộng và phát triển đối tượng tham gia BHXH, ngăn ngừa lao động thất nghiệp, ổn định thị trường lao động. Đến cuối năm 2019, có 130.637 người tham gia BHXH; trong đó: 7.333 người tham gia BHXH tự nguyện, đạt 106,09% kế hoạch; tham gia BHXH bắt buộc 123.304 người, đạt 100,11% kế hoạch; tham gia BHTN 113.208 người, đạt 100,78% kế hoạch, giải quyết kịp thời chính sách BHTN cho gần 30.000 lao động, hỗ trợ lao động sớm quay lại thị trường lao động.

2. Lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng

Thực hiện tốt các Chỉ thị của Ban Bí thư, của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Quan tâm phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật ưu đãi người có công, tổ chức thực hiện chu đáo việc tặng quà của Chủ tịch nước, của Lãnh đạo tỉnh, các địa phương, các tổ chức, cá nhân nhân dịp các dịp lễ, tết nguyên đán, kỷ niệm ngày thương binh - liệt sĩ hàng năm. Đảm bảo việc thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Từ năm 2015 đến cuối năm 2019 đã tiếp nhận và giải quyết trên 29.976 hồ sơ người có công và thân nhân. Giải quyết cơ bản hồ sơ còn tồn đọng theo Quyết định số 408/QĐ-BLĐTBXH ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và các nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công được quan tâm thường xuyên. Các nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công cơ bản được chỉnh trang, nhiều công trình trở thành thiết chế văn hóa ở địa phương như nghĩa trang liệt sĩ thành phố Huế, nghĩa trang liệt sĩ Hương Điền, đền liệt sĩ huyện Phong Điền; một số nghĩa trang liệt sĩ cấp huyện, thị xã đã được tiến hành lấy mẫu sinh phẩm hài cốt liệt sĩ toàn bộ nghĩa trang để làm cơ sở xác định danh tính liệt sĩ...

Phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, vận động đóng góp xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, 5 năm qua đã huy động được 7,45 tỉ đồng. Xây dựng, sửa chữa 427 nhà tình nghĩa, trong đó xây dựng mới 125 nhà, sửa chữa 302 nhà. Đời sống của các gia đình người có công được toàn xã hội quan tâm cải thiện và từng bước nâng cao, đến nay có trên 99% gia đình có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống người dân nơi cư trú, 100% Bà Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các cơ quan, đơn vị phụng dưỡng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ người có công làm cơ sở cho hoạch định và thực hiện chính sách người có công ngày càng tốt hơn.

3. Lĩnh vực chính sách xã hội

Công tác giảm nghèo được đẩy mạnh, phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dự án, đề án, chính sách, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 04 -NQ/TU, ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020; phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Nhận thức về giảm nghèo có sự thay đổi tích cực, xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương cá nhân, hộ gia đình nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 8,36% (năm 2015) giảm xuống còn 4,17 % (2019), dự kiến đến cuối năm 2020 còn 3,67 %, vượt chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy đề ra.

Quan tâm công tác bảo trợ xã hội, hướng dẫn thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Hội người cao tuổi các cấp chăm lo đời sống người cao tuổi; trợ giúp, phục hồi chức năng, hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm và đảm bảo quyền của người khuyết tật. Công tác quản lý nuôi dưỡng, phục hồi chức năng ở các Trung tâm thuộc Sở và các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh được chăm lo chu đáo nên hầu hết các đối tượng sớm được phục hồi sức khỏe và hòa nhập cộng đồng. Theo dõi sát tình hình thiên tai, dịch bệnh; tổ chức thực hiện công tác cứu trợ đột xuất đầy đủ, kịp thời.

Tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả Luật Trẻ em và các chính sách, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; quan tâm hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức thành công Tháng hành động vì trẻ em hàng năm; đảm bảo các quyền và nhu cầu chính đáng của trẻ em về chăm sóc sức khỏe, học tập, vui chơi giải trí; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em ngày càng được thực hiện tốt hơn. Toàn tỉnh có trên 95% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được chăm sóc, bảo vệ; 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đào tạo kỹ năng cơ bản. *Quỹ Bảo trợ trẻ em* các cấp không ngừng được kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động. Từ năm 2015 – 2019, Quỹ BTTE tỉnh đã huy động nguồn lực trên 36,4 tỷ đồng hỗ trợ cho trên 66 nghìn lượt trẻ em khó khăn.

Công tác Bình đẳng giới được quan tâm, xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, tuyên truyền Luật bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới để thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hoạt động 5 năm và hàng năm; các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020 đạt kết quả tích cực, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ cấp tỉnh và huyện từng bước đi vào hoạt động có nề nếp; nhận thức về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ có nhiều thay đổi, chuyển biến rõ rệt; khoảng cách bất bình đẳng giới dần được thu hẹp từng bước. Vai trò và địa vị của phụ nữ được cải thiện, nâng lên.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, tham mưu UBND tỉnh các kế hoạch về công tác cai nghiện ma túy; phòng, chống mại dâm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về. Đặc biệt quan tâm triển khai thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tác hại của tệ

nạn ma túy, mại dâm trong đời sống xã hội. Tăng cường kiểm soát địa bàn; công tác cai nghiện và quản lý sau cai, thực hiện các hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; điều trị nghiện bằng Methadone cho người nghiện và thí điểm các mô hình như: Mô hình ĐIỂM TƯ VẤN, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về. Kết quả đã góp phần không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn về lĩnh vực này của Ngành.

4. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, từng bước nâng cao chất lượng trong việc tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục, dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm cho các đối tượng, tư vấn, hướng dẫn, cung cấp các dịch vụ công theo chức năng, đồng thời đã tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, của Bộ tăng cường đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các Trung tâm Nuôi dưỡng và công tác xã hội, Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công, Trung tâm Bảo trợ xã hội ngày càng khang trang hơn, bảo đảm đủ điều kiện cho hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

5. Công tác văn phòng, kế hoạch - tài chính, thanh tra

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính có hiệu quả, từng bước hiện đại hóa, gắn cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, ...

Kiên toàn đội ngũ cán bộ; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ; đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, cả về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, ...

Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và nhân dân giám sát hoạt động quản lý của cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Công tác tổng hợp được thực hiện nề nếp, kịp thời. Đảm bảo và hoàn thành việc lập và giao dự toán, quyết toán nguồn kinh phí Trung ương, địa phương hàng năm, bảo đảm đúng chế độ chính sách, dân chủ công khai đã tạo điều kiện cho các hoạt động của các đơn vị được thông suốt, góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.

Công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm được tăng cường, góp phần phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa tiêu cực, sai phạm, ổn định tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Lĩnh vực việc làm, an toàn lao động, giáo dục nghề nghiệp và pháp luật lao động

Tập trung xây dựng kế hoạch và triển khai các chính sách hỗ trợ tạo việc làm giai đoạn 2020 - 2025, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, thu hút đầu tư để tạo việc làm; thực hiện tốt việc điều tra, kết nối cung, cầu lao động hàng năm làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng

dự báo, thông tin thị trường lao động. Hiện đại hóa các hoạt động dịch vụ việc làm. Huy động xã hội hóa tham gia giải quyết việc làm. Hỗ trợ giảm thất nghiệp, duy trì việc làm bền vững đưa người lao động sớm quay lại thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế và Luật an toàn, vệ sinh lao động. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, huấn luyện, hướng dẫn, kiểm tra về an toàn lao động, chú trọng các ngành nghề, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Tăng cường công giáo dục nghề nghiệp, góp phần phát triển nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo các nghề mũi nhọn: Dịch vụ du lịch, công nghệ thông tin, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao...theo hướng của Nghị quyết 54/NQ-TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tư vấn, tuyển sinh học nghề và truyền thông phát triển giáo dục nghề nghiệp. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất các nghề đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế gắn với việc nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo gắn với tạo việc làm. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Thúc đẩy xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền thực hiện chính sách pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, nhất là Bộ Luật Lao động mới sửa đổi, bổ sung; phối hợp thực hiện xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, phối hợp thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các kế hoạch về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Hướng dẫn xây dựng chỉ tiêu tham gia các loại BHXH theo Nghị quyết 102/2018/NQ-CP của Chính phủ.

1.2. Lĩnh vực chính sách người có công

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Hướng dẫn, tập huấn pháp lệnh ưu đãi người có công sửa đổi bổ sung.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác người có công với cách mạng. Chú trọng tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện giải quyết chính sách, nhất là đối với cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính; hoàn thiện Đề án số hóa hồ sơ người có công hướng đến giải quyết hồ sơ 3 cấp qua hồ sơ số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các chế độ chính sách; tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công.

Tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách ưu đãi người có công. Phân đầu giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng theo Quyết định 408/2017/QĐ-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong năm 2020; đẩy mạnh các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", huy động các nguồn lực chăm lo đời sống người có công; tiếp tục phối hợp thực hiện hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công theo

Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo danh sách hỗ trợ về nhà ở được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XI về tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Quyết định số 1237/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và công tác giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

1.3. Lĩnh vực chính sách xã hội

Phối hợp với các cấp, các ngành và các địa phương đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Nâng cao hiệu quả giảm nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người nghèo, nhất là về hỗ trợ sản xuất, tăng thu nhập, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững; đào tạo nghề gắn với tạo việc làm sau khi học nghề cho hộ nghèo; xây dựng và thực hiện đề án tăng cường hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách người có công với cách mạng và hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững.

Tăng cường hướng dẫn thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, quan tâm công tác chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật. Thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; từng bước hình thành hệ thống cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội chuyên nghiệp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đối tượng bảo trợ xã hội; tiếp nhận đối tượng trong trường hợp khẩn cấp, ngắn hạn. Huy động nguồn lực xã hội, phát triển các hình thức trợ giúp dựa vào cộng đồng. Thực hiện tốt công tác cứu trợ đột xuất ; xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai, dịch bệnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 5/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Quan tâm hỗ trợ, bảo vệ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội quan tâm, giúp đỡ trẻ em khuyết tật, bị bệnh tật bẩm sinh phẫu thuật, giúp các em hòa nhập với cộng đồng, duy trì và tổ chức thực hiện tốt các dự án đã được triển khai. Vận động và sử dụng có hiệu quả quỹ Bảo trợ trẻ em.

Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử. Tổ chức tốt tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới. Tạo bước chuyển biến về nhận thức, nâng vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực, địa bàn trọng điểm có bất bình đẳng giới hoặc nguy cơ mất bình đẳng giới cao.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy tập trung; phát triển các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai có hiệu quả tại cộng đồng; phát triển mạng lưới các cơ sở điều trị thay thế bằng thuốc methadone và các phương pháp điều trị khác đáp ứng nhu cầu đa dạng về dịch vụ điều trị nghiện cho người nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống. Tăng cường quản lý địa bàn, không để tệ nạn mại dâm gây bức xúc xã hội. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

4. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp thực hiện tốt công tác quản lý, nuôi dưỡng đối tượng, cung cấp các dịch vụ công theo chức năng; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc mở rộng quan hệ, huy động nhiều nguồn lực để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tăng gia lao động sản xuất, nâng cao chất lượng trong công tác quản lý, giáo dục và nuôi dưỡng tại đơn vị.

1.5. Tăng cường công tác đảm bảo hoạt động của Ngành

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử và áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2015. Thực hiện sắp xếp tổ chức cán bộ, công chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giải thích chính sách pháp luật; thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm để doanh nghiệp, người dân hiểu và chia sẻ nhằm tạo sự đồng thuận trong thực thi chính sách pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc Luật ngân sách nhà nước; Luật Phòng chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công. Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, đúng qui định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo về trách nhiệm nêu gương.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thành tích thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2015 – 2019 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2025 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Ban TĐ-KT tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Phúc